

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43 (VLVH).

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

S TT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Lê Hiền Anh				
2	Phạm Mai Anh				
3	Nguyễn Hải Đăng				
4	Chu Đức Duy				
5	Nguyễn Thị Khánh				
6	Nguyễn Ngọc Khiêm				
7	Nguyễn Thế Linh				
8	Vũ Ngọc Linh				
9	Nguyễn Xuân Thắng				
10	Hoàng Diệu Thủy				
11	Nguyễn Đặng Huyền Trang				
12	Nguyễn Thành Trung				
13	Trịnh Thị Thanh Xuân				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43
(VLVH).

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Lê Hiền Anh				
2	Phạm Mai Anh				
3	Nguyễn Hải Đăng				
4	Chu Đức Duy				
5	Nguyễn Thị Khánh				
6	Nguyễn Ngọc Khiêm				
7	Nguyễn Thế Linh				
8	Vũ Ngọc Linh				
9	Nguyễn Xuân Thắng				
10	Hoàng Diệu Thủy				
11	Nguyễn Đặng Huyền Trang				
12	Nguyễn Thành Trung				
13	Trịnh Thị Thanh Xuân				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43 Ngày thi (kiểm tra):.....
(VLVH).

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Lê Hiền Anh					
2	Phạm Mai Anh					
3	Nguyễn Hải Đăng					
4	Chu Đức Duy					
5	Nguyễn Thị Khánh					
6	Nguyễn Ngọc Khiêm					
7	Nguyễn Thế Linh					
8	Vũ Ngọc Linh					
9	Nguyễn Xuân Thắng					
10	Hoàng Diệu Thủy					
11	Nguyễn Đặng Huyền Trang					
12	Nguyễn Thành Trung					
13	Trịnh Thị Thanh Xuân					

Giảng viên chấm thi 1 Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43
(VLVH).

Hình thức thi:.....

TT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Lê Hiền Anh					
2	Phạm Mai Anh					
3	Nguyễn Hải Đăng					
4	Chu Đức Duy					
5	Nguyễn Thị Khánh					
6	Nguyễn Ngọc Khiêm					
7	Nguyễn Thế Linh					
8	Vũ Ngọc Linh					
9	Nguyễn Xuân Thắng					
10	Hoàng Diệu Thủy					
11	Nguyễn Đặng Huyền Trang					
12	Nguyễn Thành Trung					
13	Trịnh Thị Thanh Xuân					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)